UBND TỈNH THANH HOÁ **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 8130 /SYT-KHTC V/v đề nghị thực hiện kê khai giá thiết bị y tế	*Thanh Hóa, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá;

Thực hiện đề nghị của Bộ Y tế tại Công văn số 6097/BYT-HTTB ngày 13/8/2026 về việc quản lý giá thiết bị y tế; ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 17139/UBND-VHXH ngày 17/8/2026 về việc triển khai, thực hiện Công văn số 6097/BYT-HTTB ngày 13/8/2026 của Bộ Y tế.

Nhằm đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý giá trong lĩnh vực thiết bị y tế, Sở Y tế đề nghị các cơ sở sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh thực hiện một số nội dung sau:

1. Xác định các sản phẩm phải kê khai giá:

Rà soát các sản phẩm là thiết bị y tế do đơn vị đang sản xuất, kinh doanh thuộc danh mục phải thực hiện việc kê khai giá đã được quy định cụ thể tại Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03/11/2024 *(chi tiết chủng loại theo Phụ lục 1 Công văn này)*.

2. Đối tượng thực hiện kê khai giá:

- Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thiết bị y tế;

- Tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu số lưu hành thiết bị y tế.

(Trường hợp chủ sở hữu số lưu hành không trực tiếp kinh doanh có thể ủy quyền cho đơn vị nhập khẩu, nhà phân phối độc quyền, tổng đại lý, đại lý thực hiện việc kê khai giá).

3. Trình tự thực hiện:

Trường hợp đơn vị đã rà soát, xác định có các sản phẩm thuộc danh mục nêu trên, thực hiện gửi Văn bản kê khai giá theo mẫu số 7 và mẫu số 8 Phần 6

Phụ lục số IV Nghị định số 148/2025/NĐ-CP *(có đính kèm theo công văn này)* về Sở Y tế trong thời gian tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày quyết định giá. Cụ thể các trường hợp như sau:

- Trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán buôn thì kê khai giá bán buôn; trường hợp tổ chức kinh doanh chỉ thực hiện bán lẻ thì kê khai giá bán lẻ;

- Trường hợp tổ chức kinh doanh vừa thực hiện bán buôn, vừa thực hiện bán lẻ thì kê khai cả giá bán buôn và giá bán lẻ;

- Trường hợp tổ chức kinh doanh là đơn vị nhập khẩu, đồng thời là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn và giá bán lẻ (nếu có);

- Trường hợp tổ chức kinh doanh là nhà phân phối độc quyền thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; tổng đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán buôn, giá bán lẻ; đại lý có quyền quyết định giá và điều chỉnh giá thì thực hiện kê khai giá bán lẻ.

Văn bản kê khai giá của đơn vị đề nghị gửi bản gốc có đóng dấu, ký tên của người đại diện theo pháp luật; đồng thời gửi kèm thông tin doanh nghiệp (theo biểu mẫu tại Phụ lục 2) về Sở Y tế để tổng hợp, ban hành Danh sách kê khai giá thiết bị y tế trên địa bàn tỉnh theo quy định.

4. Các đơn vị kê khai chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, hợp lý, hợp lệ của hồ sơ, tài liệu và số liệu của mức giá kê khai phù hợp với biến động của yếu tố hình thành giá và mặt bằng giá thị trường; chấp hành thực hiện báo cáo về mức giá kê khai và công tác kiểm tra (bao gồm kiểm tra yếu tố hình thành giá), thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Đề nghị các cơ sở chủ động rà soát, thực hiện kê khai giá theo quy định. Trường hợp gặp khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đề nghị liên hệ về Sở Y tế (qua phòng Kế hoạch – Tài chính) để được hướng dẫn, hỗ trợ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tài chính (phối hợp);
- Chi cục Quản lý thị trường (phối hợp);
- UBND các xã, phường (phối hợp);
- Các đơn vị y tế trong ngành (thực hiện);
- Website Sở Y tế;
- Lưu: VT, KHTC(50 bản).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THANH HÓA

Lê Anh Hiếu

Phụ lục 1

DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ THỰC HIỆN KÊ KHAI GIÁ

CHỦNG LOẠI CỤ THỂ		TÊN GỌI CHI TIẾT	
Mục	**Tên chủng loại**	**STT**	**Tên thiết bị y tế (Theo số lưu hành đã được cấp)**
I	**Máy thận nhân tạo**	1	Máy thận nhân tạo
II	**Máy thở**	2	Máy thở
		3	Máy thở cao tần hồi sức trẻ em và sơ sinh
		4	Máy thở cho trẻ em và trẻ sơ sinh
		5	Máy thở cho trẻ sơ sinh
		6	Máy thở di động
		7	Máy thở không xâm nhập cho trẻ sơ sinh
III	**Máy gây mê**	8	Máy gây mê
		9	Máy gây mê kèm thở
		10	Máy gây mê kèm thở được sử dụng trong phòng cộng hưởng từ
IV	**Máy theo dõi bệnh nhân**	11	Máy theo dõi bệnh nhân
		12	Máy theo dõi bệnh nhân trung tâm
V	**Bơm tiêm điện**	13	Bơm tiêm điện
		14	Bơm tiêm điện có kiểm soát nồng độ đích TCI
		15	Bơm tiêm điện dùng cho máy chụp cộng hưởng từ (MRI)
VI	**Máy truyền dịch**	16	Máy truyền dịch
VII	**Máy phá rung tim**	17	Máy phá rung tim
		18	Máy phá rung tim tạo nhịp
		19	Máy phá rung tim tự động
VIII	**Dao mổ điện**	20	Dao mổ điện
		21	Dao mổ điện cao tần
		22	Dao mổ điện cao tần kèm chức năng hàn mạch
		23	Dao mổ điện cao tần Plasma
		24	Dao mổ điện cao tần-siêu âm
IX	**Hệ thống/Máy X-Quang**	25	Hệ thống chụp X-quang cắt lớp nha khoa và tai mũi họng
		26	Hệ thống chụp X-quang kỹ thuật số
		27	Hệ thống chụp X-quang nha khoa
		28	Hệ thống X-quang cao tần cố định
		29	Hệ thống X-quang chẩn đoán
		30	Hệ thống X-quang chẩn đoán kỹ thuật số
		31	Hệ thống X-quang chiếu chụp kỹ thuật số
		32	Hệ thống X-quang di động
		33	Hệ thống X-quang hai cánh tay robot treo trần
		34	Hệ thống X-quang kỹ thuật số
		35	Hệ thống X-quang kỹ thuật số DR
		36	Hệ thống X-quang nhũ ảnh kỹ thuật số
		37	Hệ thống X-quang tăng sáng truyền hình
		38	Máy chụp X-quang

		39	Máy chụp X-quang cầm tay
		40	Máy chụp X-quang cắt lớp nha khoa
		41	Máy chụp X-quang di động
		42	Máy chụp X-quang kỹ thuật số
		43	Máy chụp X-quang răng
		44	Máy chụp X-quang tăng sáng truyền hình
		45	Máy X-quang cao tần
		46	Máy X-quang C-arm
		47	Máy X-quang C-arm di động
		48	Máy X-quang C-arm di động chụp chiếu kỹ thuật số
		49	Máy X-quang C-arm di động kỹ thuật số
		50	Máy X-quang chẩn đoán
		51	Máy X-quang chẩn đoán kỹ thuật số
		52	Máy X-quang chụp chiếu kỹ thuật số
		53	Máy X-quang chụp vú
		54	Máy X-quang di động
		55	Máy X-quang di động cao tần
		56	Máy X-quang di động kỹ thuật số
		57	Máy X-quang kỹ thuật số
		58	Máy X-quang nha khoa
		59	Máy X-quang răng
		60	Máy X-quang răng toàn cảnh

Phụ lục 2

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP KÊ KHAI GIÁ THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên doanh nghiệp	Địa chỉ	Mã số doanh nghiệp	Mã số chi nhánh (nếu có)	Ghi chú

Mẫu số 7

……(1)……	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: …(2)..... V/v kê khai giá thiết bị y tế bán trong nước hoặc xuất khẩu	*..., ngày... tháng... năm….*

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hoá

Thực hiện quy định tại Luật Giá; Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định số 148/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực y tế; Thông tư số 29/2024/TT-BYT ngày 03/11/2024 của Bộ Y tế quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của thiết bị y tế thực hiện kê khai giá.

..... (1)..... gửi Bảng kê khai mức giá thiết bị y tế bán trong nước hoặc xuất khẩu (đính kèm).

Mức giá kê khai này thực hiện từ ngày … tháng … năm …

….(1)……xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của mức giá mà chúng tôi đã kê khai.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:….	**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)*

- Họ và tên người nộp văn bản:.....
- Địa chỉ đơn vị thực hiện kê khai:.....
- Số điện thoại liên lạc:.....
- Email:.....
- Số fax:.....

GHI NHẬN NGÀY NỘP VĂN BẢN KÊ KHAI GIÁ CỦA SỞ Y TẾ

(Sở Y tế ghi ngày, tháng, năm nhận được văn bản kê khai giá và đóng dấu công văn đến)

Mẫu số 8

……(1)……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày... tháng... năm….

BẢNG KÊ KHAI MỨC GIÁ

(Kèm theo công văn số ..... ngày ... tháng ... năm ... về việc kê khai giá thiết bị y tế bán trong nước hoặc xuất khẩu)

1. Mức giá kê khai bán trong nước:

STT	Tên thiết bị y tế	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Loại giá (bán buôn, bán lẻ)	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú

2. Mức giá kê khai bán xuất khẩu:

STT	Tên thiết bị y tế	Đặc điểm kinh tế-kỹ thuật, quy cách	Thị trường xuất khẩu	Đơn vị tính	Giá kê khai kỳ liền kề trước (kèm số văn bản kê khai)	Giá kê khai kỳ này	Thời điểm định giá, điều chỉnh giá	Mức tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Tỷ lệ tăng/ giảm so với kỳ liền kề trước	Ghi chú

3. Phân tích nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa lần kê khai giá kỳ này so với kỳ liền kề trước: nêu cụ thể nguyên nhân do biến động của các yếu tố hình thành giá và các nguyên nhân khác tác động làm tăng hoặc giảm giá thiết bị y tế.

4. Ghi rõ mức thuế giá trị gia tăng đã bao gồm trong giá.

Ghi chú:
(1) Tên đơn vị thực hiện kê khai giá.
(2) Số ký hiệu văn bản.
- Giá kê khai là mức giá bán ghi trên hóa đơn đã trừ chiết khấu, giảm giá (nếu có) và bao gồm thuế giá trị gia tăng (nếu có) của thiết bị y tế. Trường hợp kê khai giá lần đầu không bao gồm thông tin về mức giá kê khai kỳ trước, mức tăng giảm, tỷ lệ tăng giảm và nguyên nhân điều chỉnh giá bán giữa các lần kê khai giá tại mục 3.
- Đối với thiết bị y tế xuất khẩu, thực hiện kê khai mức giá ghi trên hóa đơn theo đồng Việt Nam, đồng ngoại tệ (nếu có) tại bảng kê khai, ghi chú thêm thông tin thị trường nước xuất khẩu, tỷ giá, ngày áp dụng tỷ giá và ngân hàng giao dịch.
- Trường hợp tại kỳ kê khai, tổ chức kinh doanh thiết bị y tế định giá hoặc điều chỉnh nhiều mức giá khác nhau cho nhiều đối tượng khách hàng thì kê khai tất cả các mức giá áp dụng.